TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2023/HS-ST Ngày 07-02-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Nhặc.

2. Ông Ngô Văn Tuôi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Kim Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Cao L, sinh năm: 1985, nơi sinh: tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm: 1955 và bà Cao Ngọc L (đã chết); vợ: Thái Thị T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Quốc V (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1956.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã TA, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm: 1989 (bị khiếm thính).

Nơi cư trú: Ấp AT, xã TA, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Nhật Minh Đ, sinh năm: 1988.

Nơi đăng ký thường trú: Số A8-5.17 C/c Ehome 3, phường AL, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 3, thị trấn ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn T:*

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1966.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã TA, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Quốc K, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: Ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch:*

Ông Nguyễn Văn T - Giáo viên thuộc Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp TS, xã TP, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Cao L làm lái xe thuê cho anh Nguyễn Nhật Minh Đ. Vào khoảng 15 giờ 13 phút ngày 24/11/2021, Bùi Cao L điều khiển xe ôtô tải biển số 63C-004.84 lưu thông trên đoạn 4 tuyến tránh Quốc lộ 60 hướng từ cầu Mỏ Cày 2 đi cầu Cổ Chiên. Khi đến km 36+800 thuộc ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre, L điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định, không làm chủ tay lái, lấn sang phần đường bên trái nên va đụng vào xe ôtô tải biển số 71C-101.99 do anh Nguyễn Quốc V điều khiển chở theo anh Huỳnh Văn T đang lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả làm anh V tử vong tại hiện trường, anh T bị đa thương tích và hai xe ôtô bị hư hỏng.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: Xe ôtô tải biển số 63C-004.84, nhãn hiệu: DONGFENG, số loại: HH/TM13, loại xe: tải đông lạnh, màu sơn: trắng, số khung: L4X0B2803894, số máy: 602087746904; xe ôtô tải biển số 71C-101.99, nhãn hiệu: THACO, số loại: TOWNER990TN22A28R095-M01, màu sơn: xanh, số khung: RNHA22TJAMT038066, số máy: K14B-A-*M000579-15*.

- Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Nhật Minh Đ là chủ sở hữu xe ôtô tải biển số 63C-004.84 giao nộp: 01 thiết bị giám sát hành trình TMS-T100, adsun, GPS ANTENNA ATCA002.

- Trong quá trình điều tra, Bùi Cao L giao nộp: Một giấy phép lái xe hạng C, số 840119000429 mang tên Bùi Cao L do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 22/10/2019.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng trên tuyến tránh Quốc lộ 60 thuộc ấp BT, xã AT, huyện M, mặt đường rộng 9,20 mét, có giao nhau với đường lộ đan ấp BT được điều chỉnh bởi biển báo hiệu giao thông đường bộ W207d, W207e, ở giữa mặt đường có vạch kẻ sơn đường màu vàng đứt

quãng (vạch kẽ tim đường) để chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt. Chọn vạch kẻ tim đường làm chuẩn để đo vẽ (chọn hướng khám nghiệm từ cầu Mỏ Cày 2 đi cầu Cổ Chiên), ghi nhận các dấu vết chính như sau:

- Vết phanh 1 (ký hiệu số 1): Vết phanh đôi, nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng trùng với hướng khám nghiệm, vết dài 39,50 mét, vết rộng 0,5 mét, đầu vết cách tim đường 2,70 mét, cuối vết cách tim đường 2,44 mét.

- Vết phanh 2 (ký hiệu số 2): Vết phanh đôi, nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng trùng với hướng khám nghiệm, vết dài 39,50 mét, vết rộng 0,5 mét, đầu vết cách tim đường 0,60 mét, cách đầu vết phanh 1 là 2,20 mét, cuối vết cách tim đường 0,90 mét.

- Vết phanh 3 (ký hiệu số 3): Vết phanh mờ nét, nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng trùng với hướng khám nghiệm, vết dài 4,80 mét, vết rộng 0,5 mét, đầu vết cách tim đường 2,50 mét, cách đầu vết phanh 2 là 42,50 mét, cuối vết cách tim đường 2,50 mét.

- Vết phanh 4, 5 (ký hiệu số 4, 5): Vết phanh đôi, cong, liền nét, có chiều hướng trùng với hướng khám nghiệm, đầu vết nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, cuối vết nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm.

- Xe ôtô tải biển số 63C-004.84 (ký hiệu số 6): Nằm bên lề đường thuộc phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng cầu Cổ Chiên, tâm trục số 3 bên phải cách đầu vết phanh 5 là 25,10 mét, tâm trục số 3 bên phải cách tim đường 5,70 mét, tâm trục số 2 bên phải cách tim đường 5,35 mét, tâm trục số 1 bên phải cách tim đường 4,55 mét.

- Vùng dung dịch màu đen, nghi nhớt (ký hiệu số 7): Nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, có kích thước 5,60 mét x 1,60 mét, điểm gần nhất cách tâm trục số 1 bên phải xe ôtô tải biển số 63C-004.84 là 7,60 mét, điểm gần nhất cách tim đường 1,10 mét, điểm xa nhất cách tim đường 5,85 mét.

- Vết cày (ký hiệu số 8): Vết cày thẳng, liền nét nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, dài 1,20 mét, rộng 05 cm, đầu vết hướng ra tim đường, cách tim đường 2,88 mét, cách cuối vết phanh 4 là 2,70 mét đuôi vết hướng vào mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm cách tim đường 3,57 mét.

- Vết trượt thứ nhất (ký hiệu số 9): Nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng từ tim đường vào lề đường bên trái, vết dài 4,80 mét, rộng 0,20 mét, đầu vết cách đầu vết cày 1,23 mét, cách tim đường 3,90 mét, cuối vết trùng với bánh xe trước bên phải xe ôtô tải biển số 71C-101.99 cách tim đường 7,35 mét.

- Vết trượt thứ hai (ký hiệu số 10): Nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng từ tim đường vào lề đường bên trái, vết dài 3,70 mét, vết rộng 0,20 mét, đầu vết cách đầu vết trượt thứ nhất là 0,50 mét, cách tim đường

3,40 mét cuối vết trùng với bánh xe trước bên trái xe ôtô tải biển số 71C-101.99, cách tim đường 5,85 mét.

- Vết trượt thứ ba (ký hiệu số 11): Nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng từ tim đường vào lề đường bên trái, vết dài 4,60 mét, vết rộng 0,13 mét, đầu vết cách tim đường 1,80 mét, cuối vết trùng với bánh xe sau bên trái xe ôtô tải biển số 71C-101.99, cách tim đường 4,75 mét.

- Vết trượt thứ tư (ký hiệu số 12): Nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng từ tim đường vào lề đường bên trái, vết dài 3,70 mét, vết rộng 0,20 mét, đầu vết cách đầu vết trượt thứ ba là 1,84 mét, cách tim đường 3,35 mét, cuối vết trùng với bánh xe sau bên phải xe ôtô tải biển số 71C-101.99, cách tim đường 5,80 mét.

- Xe ôtô tải biển số 71C-101.99 (ký hiệu số 13): Nằm trên lề đường thuộc phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng cầu Mỏ Cày 2, tâm trục bánh trước bên trái cách đầu vết trượt thứ tư là 2,50 mét, tâm trục bánh trước bên trái cách tim đường 5,85 mét, tâm trục bánh sau bên trái cách tim đường 4,75 mét.

- Vết phanh 6 (ký hiệu số 14): Nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng từ cầu Cổ Chiên đi cầu Mỏ Cày 2, vết dài 6 mét, vết rộng 0,10 mét, đầu vết cách tim đường 2,35 mét, cách đầu vết trượt thứ nhất là 6,20 mét, cuối vết cách tim đường 3,70 mét.

- Biển báo hiệu giao thông đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên (W207d): Đứng trên lề đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, cách đầu vết phanh 1 là 99,80 mét, cách đầu vết phanh 2 là 101,60 mét.

- Đầu vết phanh 1 cách điểm gần nhất đường lộ đan bên phải theo hướng khám nghiệm do biển báo hiệu W207d điều chỉnh là 47,30 mét, cách điểm gần nhất đường lộ đan bên trái theo hướng khám nghiệm do biển báo W207d điều chỉnh là 19,70 mét về hướng cầu Mỏ Cày 2.

- Trong phạm vi hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ có biển báo W207e đứng trên lề đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm cách đầu vết trượt thứ nhất 11,30 mét.

- Biển báo hiệu giao thông đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên (W207d): Đứng trên lề đường thuộc phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, cách đầu vết phanh 6 là 9,10 mét về hướng cầu Cổ Chiên. Mốc cố định hiện trường là trụ km 36+800 tuyến tránh Quốc lộ 60 ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre đứng trên lề đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm cách đầu vết cày 42 mét về hướng cầu Mỏ Cày 2.

Kết quả khám nghiệm xe ôtô tải biển số 63C-004.84 ghi nhận: Đầu xe màu vàng, thùng xe màu trắng; kính chắn gió phía trước bị bể hoàn toàn kích thước 2,30 mét x 0,90 mét; đầu xe bị móp thụng, kích thước 02 mét x 1,20 mét, đầu xe có vết bong tróc sơn kích thước 2,20 mét x 0,90 mét, phần đầu xe có dính chất màu xanh

kích thước 0,90 mét x 0,90 mét; cụm đèn chiếu sáng bên phải bị lệch từ trước ra sau, từ phải sang trái, phần gương bị bể rơi mất; mặt lăn 02 bánh xe trục 2 bên trái có vết mài mòn cao su rộng 55cm, mặt lăn 02 bánh xe trục 3 bên phải có vết mài mòn cao su rộng 55cm.

Kết quả khám nghiệm xe ôtô tải biển số 71C-101.99 ghi nhận: Phần đầu xe bị bể, móp thụng từ trước ra sau, từ trái sang phải, kích thước 02 mét x 1,6 mét, tâm vùng móp thụng cách thành xe bên trái 0,74 mét, tại vùng móp thụng có dính chất màu vàng kích thước 1,8 mét. Nhiều mãnh vỡ màu vàng rơi trên đầu xe; mặt ngoài bánh xe trước bên trái có vết ma sát cao su, kích thược 0,7 mét x 0,12 mét; mặt ngoài mâm bánh xe trước bên trái có vết móp thụng hằn khuyết kim loại từ ngoài vào trong, kích thước 0,15 mét x 0,04 mét, vị trí tiếp giáp vòi xả; cửa xe bên trái bị biến dạng, kính cửa bị bể; hệ thống lái, đồng hồ bị bể, biến dạng, bên hông cabin có nhiều dung dịch màu đỏ (nghi máu), khoảng cách rộng nhất bên trái cabin là 0,43 mét; thùng hàng hóa rơi khỏi xác xe; trục bánh sau bên phải bị gãy; cánh cửa bên trái bị cong vênh, kính bị vỡ khoảng cách rộng nhất bên phải cabin là 0,40 mét; mặt lăn bánh xe trước, sau, bên phải, bên trái có vết ma sát.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số: 539/YHXN ngày 24/11/2021 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh thể hiện: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Bùi Cao L là 7.0mg/100ml.

Theo văn bản số: 75/BV-KHTH ngày 30/9/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh thể hiện: Với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Bùi Cao L là 7.0mg/100ml trong giới hạn bình thường về khía cạnh chuyên môn, không xác định người được xét nghiệm có sử dụng rượu bia hay không.

Tại Phiếu xét nghiệm hóa sinh ngày 24/11/2021 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh thể hiện: Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Bùi Cao L: âm tính.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 197/TT ngày 07/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Nguyễn Quốc V chết do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 17-0122/TgT ngày 26/01/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Huỳnh Văn T là 24%.

Tại Kết luận giám định số: 101/C09B ngày 16/12/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tại thời điểm tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh trên xe ôtô biển số 63C-004.84 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Tại thời điểm tham gia tai nạn giao thông, hệ thống lái trên xe ôtô biển số 63C-004.84 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Tại thời điểm tham gia tai nạn giao thông, đèn và còi trên xe ôtô biển số 63C-004.84 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Tốc độ xe ôtô biển số 63C-004.84 cao nhất tại thời điểm 15 giờ 13 phút 17 giây ngày 24 tháng 11 năm 2021 là 71km/h.

- Xe ôtô biển số 63C-004.84 không bị hư hỏng trước khi xảy ra tai nạn.

+ Trong trường hợp xe ôtô biển số 63C-004.84 đang lưu thông với tốc độ 71km/h, khi đạp phanh xe (đi hết hành trình bàn đạp phanh) mà không đạp côn thì dẫn đến lực cản lăn từ mặt đường tác động lên bánh đà, nếu không bù ga kịp thì động cơ bị tắt máy gây mất trợ lực lái và hệ thống phanh dần mất tác dụng.

+ Không đủ điều kiện để xác định trong trường hợp xe ôtô biển số 63C-004.84 đang lưu thông với tốc độ 71km/h, khi đạp phanh xe (đi chưa hết hành trình bàn đạp phanh) mà không đạp côn thì dẫn đến động cơ bị tắt máy gây mất trợ lực lái.

Tại Kết luận giám định số: 90/C09B ngày 31/12/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Thiết bị giám sát hành trình gửi giám định ký hiệu A còn hoạt động được tại thời điểm kiểm tra vào ngày 10/12/2021.

- Trích xuất dữ liệu tốc độ và hành trình di chuyển lưu trong thiết bị giám sát hành trình ký hiệu A trong khoảng thời gian hiển thị từ 15 giờ 00 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 24/11/2021.

Tại Kết luận giám định số: 81/C09B ngày 07/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Phía trước xe ôtô biển số 63C-004.84 và phía trước xe ôtô biển số 71C-101.99 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải tuyến tránh Quốc lộ 60 theo hướng từ cầu Cổ Chiên đến cầu Mỏ Cày 2.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M xác định: Giá trị thiệt hại của tài sản bị hư hỏng của xe ôtô tải biển số 71C-101.99 là 211.820.000 đồng (Hai trăm mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSMCN ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Bùi Cao L về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố, đồng ý với các kết luận giám định và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Quốc V là bà Nguyễn Thị L giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo xin cho bị cáo được hưởng án

treo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhật Minh Đ, anh Huỳnh Văn T và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn T là bà Nguyễn Thị B giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; anh Trần Quốc K vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Cao L phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Cao L từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 589, 590, 591, 600, 601 của Bộ luật Dân sự:

Bị cáo và anh Nguyễn Nhật Minh Đ thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại với tổng số tiền 430.400.000 đồng (trong đó, bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, anh Đ bồi thường số tiền 350.400.000 đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Bị cáo và anh Nguyễn Nhật Minh Đ thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của anh Huỳnh Văn T với tổng số tiền 55.000.000 đồng (trong đó, bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, anh Đ bồi thường số tiền 15.000.000 đồng). Người đại diện hợp pháp của anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho anh Nguyễn Nhật Minh Đ: Xe ôtô tải biển số 63C-004.84, nhãn hiệu: DONGFENG, số loại: HH/TM13, loại xe: tải đông lạnh, màu sơn: trắng, số khung: L4X0B2803894, số máy: 602087746904; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình TMS-T100, adsun, GPS ANTENNA ATCA002. Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L: Xe ôtô tải biển số 71C-101.99, nhãn hiệu: THACO, số loại: TOWNER990TN22A28R095-M01, màu sơn: xanh, số khung: RNHA22TJAMT038066, số máy: K14B-A-*M000579-15*.

Trả lại cho bị cáo: Giấy phép lái xe hạng C, số 840119000429 mang tên Bùi Cao L do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 22/10/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người phiên dịch không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng anh Trần Quốc K vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Bùi Cao L thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 24/11/2021, Bùi Cao L điều khiển xe ôtô tải biển số 63C-004.84 lưu thông trên đoạn 4 tuyến tránh Quốc lộ 60, hướng từ cầu Mỏ Cày 2 đi cầu Cổ Chiên. Khi đến km 36+800 thuộc ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre đoạn giao nhau với đường không ưu tiên, có biển báo hiệu nguy hiểm, do chạy quá tốc độ quy định, đi không đúng phần đường quy định dẫn đến va đụng với xe ôtô tải biển số 71C-101.99 do Nguyễn Quốc V điều khiển, chở theo Huỳnh Văn T lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh Nguyễn Quốc V chết, anh Huỳnh Văn T bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 24%, xe ôtô tải 71C-101.99 bị hư hỏng thiệt hại 211.820.000 đồng.

Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, tuy nhiên khi tham gia giao thông bị cáo điều khiển phương tiện vượt quá tốc độ quy định (khu vực xảy ra tai nạn có biển báo hiệu "Giao nhau với đường không ưu tiên" quy định tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới là 70km/h nhưng bị cáo điều khiển xe với tốc độ 71km/h) và đi không đúng phần đường quy định. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 11 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5, Điều 7 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải; hành vi đó của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Cao

L phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số: 02/CT-VKSMCN ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Mặc dù, việc gây ra tai nạn giao thông là lỗi vô ý, bản thân bị cáo không mong muốn nhưng đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm một người chết, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Xét thấy, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hiện nay tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp. Bên cạnh đó, người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển phương tiện giao thông, bất chấp luật giao thông đường bộ nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện tại, bị cáo là lao động chính trong gia đình; ngoài ra, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo được tại ngoại để lao động có nguồn thu nhập nuôi sống gia đình nên xét thấy không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề và làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Qua xem xét về điều kiện, hoàn cảnh sống của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và anh Đ thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại với tổng số tiền 430.400.000 đồng (gồm: chi phí mai táng là 40.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 149.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là 41.400.000 đồng, thiệt hại đối với ôtô tải biển số 71C-101.99 là 200.000.000 đồng); trong đó, bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, anh Đ bồi thường số tiền 350.400.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo và anh Đ thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của anh Huỳnh Văn T với tổng số tiền 55.000.000 đồng (gồm: chi phí điều trị và tiền bù đắp tổn thất về tinh thấn); trong đó, bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, anh Đ bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh T và người đại diện hợp pháp của anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 589, 590, 591, 600 và 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho anh Nguyễn Nhật Minh Đ: Xe ôtô tải biển số 63C-004.84, nhãn hiệu: DONGFENG, số loại: HH/TM13, loại xe: tải đông lạnh, màu sơn: trắng, số khung: L4X0B2803894, số máy: 602087746904; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình TMS-T100, adsun, GPS ANTENNA ATCA002 theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 06/QĐ-ĐTTH ngày 14 tháng 02 năm 2022. Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L: Xe ôtô tải biển số 71C-101.99, nhãn hiệu: THACO, số loại: TOWNER990TN22A28R095-M01, màu sơn: xanh, số khung: RNHA22TJAMT038066, số máy: K14B-A-*M000579-15* theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 15/QĐ-ĐTTH ngày 24 tháng 3 năm 2022. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre là phù hợp theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Trả lại cho bị cáo: Giấy phép lái xe hạng C, số 840119000429 mang tên Bùi Cao L do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 22/10/2019.

[9] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Bùi Cao L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Cao L phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Cao L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 07/02/2023.

Giao bị cáo Bùi Cao L cho Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Bùi Cao L: Giấy phép lái xe hạng C, số 840119000429 mang tên Bùi Cao L do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 22/10/2019.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 12, 14 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Cao L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

- UBND xã TN;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Dân